

DANH SÁCH HS-SV CÒN NỢ HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2016-2017
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Tính đến hết ngày 24/06/2017)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
1	16001140	Nguyễn Ngọc Lan Anh	16CD-CNTT1	02/12/1998	
2	16001172	Lê Thành Danh	16CD-CNTT1	27/07/1998	
3	16001006	Nguyễn Đức Duy	16CD-CNTT1	27/08/1998	
4	16001191	Trần Duy Phong	16CD-CNTT1	13/03/1998	
5	16001225	Huỳnh Hồng Sơn	16CD-CNTT1	02/02/1998	
6	16003633	Phan Quốc Bảo	16CD-CNTT2	24/03/1997	
7	16003879	Diệp Chí Hào	16CD-CNTT2	23/08/1996	
8	16003533	Trần Hoàng Hào	16CD-CNTT2	30/05/1996	
9	16003694	Cao Tuấn Khanh	16CD-CNTT2	30/09/1998	
10	16003308	Cam Tuấn Phát	16CD-CNTT2	12/08/1998	
11	16003175	Trần Vinh Quang	16CD-CNTT2	22/05/1991	
12	16003288	Nguyễn Thanh Sơn	16CD-CNTT2	04/08/1996	
13	16003468	Nguyễn Quốc Thiên	16CD-CNTT2	23/11/1998	
14	16003438	Phùng Văn Thiện	16CD-CNTT2	20/06/1997	
15	16003166	Võ Văn Quốc Tuấn	16CD-CNTT2	22/09/1998	
16	16003669	Hoàng Tuấn Vũ	16CD-CNTT2	20/06/1997	
17	16001402	Nguyễn Thành An	16CD-CNTT3	24/02/1997	
18	16001924	Ngô Văn Cường	16CD-CNTT3	15/03/1998	
19	16001746	Chung Thành Đạt	16CD-CNTT3	26/12/1998	
20	16001355	Lê Văn Dương	16CD-CNTT3	26/09/1998	
21	16001383	Trần Khánh Duy	16CD-CNTT3	02/10/1998	
22	16001449	Võ Thanh Hải	16CD-CNTT3	16/06/1997	
23	16001680	Đào Trung Hậu	16CD-CNTT3	07/02/1998	
24	16001590	Phùng Thái Huy	16CD-CNTT3	11/10/1998	
25	16001791	Nguyễn Minh Khanh	16CD-CNTT3	15/04/1998	
26	16001875	Vũ Văn Lam	16CD-CNTT3	30/12/1997	
27	16001671	Trần Phương Nam	16CD-CNTT3	28/10/1998	
28	16001447	Nguyễn Minh Quân	16CD-CNTT3	02/08/1998	
29	16001570	Nông Xuân Tâm	16CD-CNTT3	01/08/1998	
30	16001642	Đặng Minh Tuấn	16CD-CNTT3	20/06/1998	
31	16002182	Nguyễn Thành Công	16CD-CNTT4	29/10/1998	
32	16002386	Lê Nguyên Thanh Hiền	16CD-CNTT4	07/10/1998	
33	16002057	Mã Quang Phi Hưng	16CD-CNTT4	24/11/1998	
34	16002251	Lê Mạnh Tuyển	16CD-CNTT4	09/02/1998	
35	16003080	Lê Tuấn Anh	16CD-CNTT5	01/03/1998	
36	16003073	Ngô Tấn Cường	16CD-CNTT5	04/08/1997	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
37	16003105	Trần Quang Huy	16CĐ-CNTT5	09/10/1998	
38	16003797	Trần Nhật	16CĐ-CNTT5	26/05/1998	
39	16003064	Trần Hoàng Phúc	16CĐ-CNTT5	02/08/1997	
40	16002628	Bùi Minh Bảo Thịnh	16CĐ-CNTT5	02/08/1997	
41	16002881	Huỳnh Thượng Trí	16CĐ-CNTT5	20/09/1998	
42	16000457	Đặng Quốc Cường	16TCN-QTM1	21/03/2001	
43	16000288	Lê Thành Dương	16TCN-QTM1	14/07/2001	
44	16000635	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	16TCN-QTM1	20/08/2001	
45	16000081	Trần Tuấn Hiếu	16TCN-QTM1	23/11/2001	
46	16000037	Trương Mạnh Hiếu	16TCN-QTM1	03/08/2001	
47	16002706	Lương Hiền Hoài	16TCN-QTM1	19/09/2000	
48	16000034	Phạm Phương Lâm	16TCN-QTM1	04/01/2001	
49	16000540	Trần Phi Long	16TCN-QTM1	10/11/2000	
50	16000547	Nguyễn Đoàn Thanh Quang	16TCN-QTM1	04/10/2001	
51	16000464	Lý Đông Quyền	16TCN-QTM1	28/04/2001	
52	16000003	Nguyễn Quốc Thắng	16TCN-QTM1	04/11/1997	
53	16000637	Lê Minh Đức	16TCN-QTM2	03/02/2001	
54	16002988	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	16TCN-QTM2	01/01/2001	
55	16000585	Nguyễn Thanh Hậu	16TCN-QTM2	20/01/2001	
56	16003906	Phạm Gia Khiêm	16TCN-QTM2	14/11/2000	
57	16003538	Bùi Anh Kiệt	16TCN-QTM2	03/04/2000	
58	16002111	Đỗ Duy Minh	16TCN-QTM2	05/04/2001	
59	16000575	Nguyễn Nhật Minh	16TCN-QTM2	09/06/2001	
60	16003630	Lê Quốc Nhật	16TCN-QTM2	04/04/2001	
61	16003870	Trần Văn Sang	16TCN-QTM2	18/01/2001	
62	16002412	Lê Như Sáng	16TCN-QTM2	07/08/1997	
63	16000713	Nguyễn Thành Tài	16TCN-QTM2	02/07/2001	
64	16001546	Thiếu Văn Phước Tài	16TCN-QTM2	06/03/2000	
65	16001464	Nguyễn Hoàng Tâm	16TCN-QTM2	12/08/2001	
66	16001387	Nguyễn Phúc Thắng	16TCN-QTM2	10/04/1999	
67	16002956	Nguyễn Trường Thịnh	16TCN-QTM2	15/02/2001	
68	16003682	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	16TCN-QTM2	21/09/2001	
69	16001282	Hoàng Thế Toàn	16TCN-QTM2	28/06/1999	
70	16001049	Thái Kim Trọng	16TCN-QTM2	20/10/1997	
71	16003465	Quan Xuân Du	16TC-QTM	13/01/2001	
72	16000583	Nguyễn Huy Hoàng	16TC-QTM	17/01/2001	
73	16003534	Nguyễn Quách Huy Hoàng	16TC-QTM	10/02/2000	
74	16000142	Sang Sỹ Lạc	16TC-QTM	30/09/2001	
75	16002582	Vô Nhật Minh	16TC-QTM	11/08/2000	
76	16000005	Tất Phú Nguyên	16TC-QTM	13/02/2001	
77	16003806	Lâm Tuyết Nhi	16TC-QTM	16/07/2000	
78	16000199	Đỗ Đặng Thiên Phúc	16TC-QTM	29/10/2001	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
79	16000136	Vũ Đức Thắng	16TC-QTM	03/11/2001	
80	16003770	Dương Nguyễn Ngọc Trân	16TC-QTM	10/10/2000	
81	16000604	Nguyễn Phương Uyên	16TC-QTM	01/06/2001	
82	16002744	Nguyễn Hoàng Quốc Cường	16TCT-QTM	18/05/1998	
83	16002868	Trần Ngọc Hằng	16TCT-QTM	10/10/1997	
84	16003065	Phạm Thị Linh	16TCT-QTM	28/04/1998	
85	16002544	Nguyễn Thanh Bảo Mi	16TCT-QTM	20/08/1998	
86	16001083	Trần Minh Phúc	16TCT-QTM	18/05/1998	
87	16002421	Phạm Đăng Quang	16TCT-QTM	03/12/1997	
88	16003720	Nguyễn Minh Thái	16TCT-QTM	09/11/1998	
89	16003860	Trần Minh Thiện	16TCT-QTM	30/03/1997	
90	16002565	Huỳnh Minh Trí	16TCT-QTM	19/09/1998	
91	16001448	Nguyễn Thái Trung	16TCT-QTM	27/02/1998	
92	16003083	Nguyễn Xuân Trường	16TCT-QTM	27/03/1998	
93	16001975	Hoàng Anh Vy	16TCT-QTM	31/01/1998	
94	16003321	Bùi Quang Yên	16TCT-QTM	11/06/1998	
95	15002223	Trần Thanh Duy	15CD-TM1	28/10/1997	
96	15000799	Mai Trung Tín	15CD-TM1	14/06/1997	
97	14001241	Nguyễn Minh Vương	15CD-TM1	22/11/1996	
98	15002804	Nguyễn Phúc Hậu	15CD-TM2	27/10/1997	
99	15002883	Nguyễn Phương Thành	15CD-TM2	07/01/1997	
100	15002744	Tô Quốc Thành	15CD-TM2	26/04/1997	
101	15002799	Nguyễn Huỳnh Cao Tường	15CD-TM2	09/05/1997	
102	15003003	Nguyễn Xuân Vinh	15CD-TM2	26/11/1997	
103	15002754	Đỗ Minh Hoàng	15CD-TP2	24/08/1996	
104	15002879	Châu Minh Hùng	15CD-TP2	20/02/1996	
105	15003057	Cao Hoàng Quân	15CD-TP2	23/03/1996	
106	15002855	Nguyễn Việt Thắng	15CD-TP2	14/01/1997	
107	15003258	Huỳnh Nhân Hòa	15CD-TP3	18/01/1997	
108	15001335	Nguyễn Hoàng Khoa	15CD-TP3	17/06/1997	
109	15001441	Lê Thanh Lịch	15CD-TP3	28/01/1997	
110	15001105	Nguyễn Gia Lộc	15CD-TP3	28/08/1995	
111	15001399	Trần Minh Mẫn	15CD-TP3	05/07/1996	
112	15002707	Châu Minh Hải	15CD-TW	22/09/1997	
113	15002637	Hà Đức Khang	15CD-TW	27/03/1996	
114	15002731	Nguyễn Đăng Long	15CD-TW	20/08/1997	
115	15002400	Nguyễn Nhật Tiến	15CD-TW	02/05/1997	
116	15000181	Phạm Thiên Ân	15TCN-QTM1	19/11/2000	
117	15000073	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	15TCN-QTM1	10/09/2000	
118	15000097	Phạm Nguyễn Yến Nhi	15TCN-QTM1	29/08/2000	
119	15000891	Lê Nhã Trúc	15TCN-QTM1	23/09/2000	
120	15002414	Huỳnh Quốc Cường	15TCN-QTM2	13/11/2000	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
121	15000228	Nguyễn Hữu Bảo Hưng	15TCN-QTM2	10/10/2000	
122	15003040	Lê Ngọc Khanh	15TCN-QTM2	26/09/2000	
123	15000367	Lê Đỗ Huyền Trân	15TCN-QTM2	31/01/2000	
124	15003402	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	15TC-QTM	15/12/1999	
Tổng cộng: 124 HS-SV					

Ngày 29 tháng 06 năm 2017



HIỆU TRƯỞNG

PHẠM HỮU LỘC